

TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Bùi Đức Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 2// Nguyễn Khắc Điệp;

+ 4/ Trần Tiến Đạt.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Nguyễn Văn Hòa, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33 tham gia phiên tòa: 4/ Vũ Văn Kỳ - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 10/12/2024, tại Hội trường Trại tạm giam Quân khu 3, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 25/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh ngày 17/4/2001 tại huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Y (đã chết) và bà Hà Thị V; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng theo Quyết định số 116/QĐ-UBND về hành vi “Đào ngũ”, đã nộp phạt xong ngày 14/9/2021; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 16/8/2024 đến ngày 18/8/2024, “Tạm giam” từ ngày 19/8/2024 đến nay; có mặt.

Những người làm chứng: Các anh Phạm Thế D; Đoàn Hữu H, có mặt. Các anh Vũ Công T3; Nguyễn Hữu T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/01/2022, Phạm Thế D, Trịnh Đình C, Hoàng Xuân T5, Vũ Đức T và Phạm Hồng T6 rủ nhau đến quán bia T7 (đường ĐH91, thôn B, xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình) để uống bia. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Hữu H và Vũ Công K đến ngồi uống bia ở bàn bên cạnh. Quá trình ăn uống, nhóm

của T nói to, K quay sang nhắc nhở nói bé lại nhưng sau đó nhóm của T lại tiếp tục nói to. Do buồn nôn nên D hỏi T nhà vệ sinh ở đâu thì T chỉ tay về phía nhà vệ sinh, cũng là phía K đang ngồi. Thấy T chỉ tay về phía mình, K liền cầm một cái bát đứng dậy và chửi tục thì C đứng dậy can ngăn K. Nghĩ rằng K cầm bát để ném về phía bàn mình, D cầm 01 keng bia trên bàn ném vào người K. H đứng dậy chửi bới và vung tay phía D nhưng không trúng. Thấy vậy, C sang can ngăn H, anh Hoàng Văn T8 chủ quán cũng đến can ngăn hai nhóm.

Lúc này, K và T rủ nhau ra ngoài quán để giải quyết mâu thuẫn. Thấy K và T xô xát bên ngoài quán, T5, D, H, C từ trong quán chạy ra, T6 say nên ở trong quán. Nhóm của T và K chửi bới, xô đẩy, sử dụng tay, chân để đánh nhau từ cửa quán bia đến khu vực trước cửa quán hàn xì nhà ông Nguyễn Văn N. Ngoài ra, D bê 01 viên gạch xi ném về phía K 02 lần nhưng không trúng, lần thứ 03 thì được T5 can ngăn; H bị C dùng tay đâm vào mũi làm gãy xương chính mũi; T5 dùng tay, chân đâm đá vào người K, H. Hai nhóm xô xát, đánh nhau khoảng 05 phút thì một số người dân xung quanh can ngăn; nhóm của T đi bộ về quán bia T7 để lấy xe đi về. Do bị đánh đau nên K và H chạy vào nhà ông N, K lấy 02 con dao (01 dao bầu và 01 dao rựa), H nhặt 01 tuýp sắt. Ra đến cửa quán, K đưa cho H 01 con dao rựa rồi cả hai đuổi đánh nhóm của T; thấy vậy, nhóm của T bỏ chạy trên đường ĐH91 theo hướng đi xã T1. Trên đường bỏ chạy, T nhặt 02 viên gạch ven đường, đưa cho D 01 viên và cùng ném K nhưng không trúng. Khi đến đoạn cổng cách quán bia T7 khoảng 140 mét thì tất cả chạy rẽ trái vào một đường bê tông theo hướng đi chợ Q. Quá trình chạy, T5 nhặt 01 cái cuốc ở ven đường, sau đó đưa cho D. C chạy thẳng đường bê tông và đi nhờ xe của một người đi đường về nhà. T5, D, T rẽ trái chạy vào ngõ cụt (bên trái là nhà dân, bên phải là khu vực ruộng lúa nhà ông Hoàng Văn T9). Khi thấy ngõ cụt, D bỏ cuốc lại rồi cùng T5 chạy dọc bờ ruộng và đi về; T chạy sau cùng, lao xuống ruộng thì bị thụt chân ngã nên bị K đuổi kịp và dùng dao gây thương tích cho T ở cằm và bàn tay trái. H đuổi đánh T đến khu vực ruộng lúa nhà ông Hoàng Văn T9 thì bị choáng do mất máu nên đi bộ về quán bia T7. Cùng lúc đó, Vũ Công T3 (là anh trai của K) chạy đến can ngăn nên K đi về nhà; T bị ngất và được anh T3 cùng người dân đưa đi cấp cứu. Sau khi ra viện, T bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 16/8/2024, T ra đầu thú tại cơ quan Công an.

Sau khi xảy ra vụ án, đại diện thôn B và chính quyền xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình xác nhận việc các đối tượng sử dụng hung khí, hò hét, chửi bới, đuổi đánh nhau trong khu vực dân cư thuộc thôn B, xã S gây hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài nội dung nêu trên, tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, khi chúng tôi (gồm: tôi và các anh D, C, T5, T6) ngồi uống bia tại quán bia T7, do D buồn nôn nên tôi có chỉ tay về phía nhà vệ sinh, cũng là phía K ngồi; K nghĩ là tôi chỉ tay về mình nên đã cầm bát ăn cơm đứng dậy chửi tục. Sau đó tôi và K xô đẩy, thách thức nhau và rủ nhau ra ngoài cửa quán bia đánh nhau, sau đó cả hai nhóm đánh nhau ở ngoài quán. Khi được người dân can ngăn, chúng tôi đi về phía quán bia thì K, H cầm dao, tuýp sắt đuổi theo, chúng tôi

bỏ chạy. Khi chạy tôi nhặt 02 viên gạch, đưa cho 01 viên và cùng ném vào K nhưng không trúng. Nhóm tôi chạy trên đường ĐH91 theo hướng đi xã T1 khoảng 100 mét thì chạy vào đường bê tông bên trái. Thấy K, H vẫn đuổi theo thì C nhảy xuống ruộng chạy ngược lên đường; D, T5, tôi chạy rẽ trái vào ngõ cụt thì nhảy xuống ruộng chạy tiếp. Tôi nhảy xuống ruộng thì bị thụt chân nên bị K dùng dao gây thương tích ở bàn tay trái, cầm và bị đánh vào mặt rồi ngắt đi.

Người làm chứng H khai tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, tôi và K đến quán bia T7 để uống bia và ngồi bàn bên cạnh nhóm 05 thanh niên, sau này tôi biết là: T, T5, C, D, T6. Ngồi được một lúc, thấy nhóm của T nói chuyện to thì K quay sang nhắc nhở nói bé thôi. Khoảng 20 phút sau, K đứng dậy cầm 01 cái bát và nói gì đó với nhóm T thì C đứng dậy can ngăn. D cầm keng bia ném vào người K thì tôi đứng dậy vung tay về phía D nhưng không trúng. Lúc này, K, T xô đẩy nhau ra phía ngoài cửa quán đánh nhau. Tôi và K chửi bới, xô đẩy, dùng tay, chân đánh nhau với nhóm của T từ quán bia đến khu vực trước cửa quán hàn xì. Quá trình xô xát, tôi bị C sử dụng tay đâm vào mũi nên bị choáng và ngã xuống đất. Do có một số người dân đến can ngăn nên nhóm của T đi bộ về quán bia T7. Bực tức vì bị đánh đau nên tôi lấy 01 tuýp sắt dài khoảng 25cm, K lấy 02 con dao (01 dao bầu, 01 dao rựa) ở trong quán hàn xì, K đưa cho tôi 01 con dao rựa rồi tôi và K đuổi theo nhóm để đánh, chạy được khoảng 100m thì nhóm T mỗi người chạy một hướng. K đuổi theo T và xô xát với T ở dưới ruộng. Tôi đuổi theo đến ruộng thì bị choáng và chảy nhiều máu nên tôi rút tuýp sắt, dao rựa ở ven đường rồi đi bộ về quán bia.

Lời khai của người làm chứng Phạm Thế D, Nguyễn Hữu T4, Vũ Công T3 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Biên bản xác minh tình hình an ninh, trật tự tại địa phương do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần (CQĐTHSKV TCHC) lập ngày 24/8/2022 tại xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình có nội dung: Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2022, tại thôn B, xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình có xảy ra vụ việc ẩu đả, đánh nhau giữa 02 nhóm thanh niên gồm: Vũ Đức T, Hoàng Xuân T5, Trịnh Đình C, Phạm Thế D đều trú tại xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình với Đoàn Hữu H, Vũ Công K đều trú tại xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Quá trình ẩu đả, đánh nhau các đối tượng trên có sử dụng hung khí, đuổi đánh, chửi bới, hò hét gây hoang mang, lo sợ cho người dân. Có một số người dân can ngăn nhưng các đối tượng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi. Các hành vi trên trái với thuần phong, mỹ tục của địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, gây bức xúc trong nhân dân.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKV33 ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 33 đã truy tố bị can Vũ Đức T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (BLHS).

KSV trình bày lời luận tội, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án; vai trò đồng phạm của bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS). Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, KSV giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS tuyên phạt bị cáo Vũ Đức T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 16/8/2024.

Đối với hành vi của các anh Phạm Thế D, Đoàn Hữu H, Trịnh Đình C, Hoàng Xuân T5 đã bị Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử và xử phạt tại Bản án số 08/2023/HSST ngày 19/4/2023 nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của anh Vũ Công K cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Tuy nhiên, K không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đang ở đâu nên CQĐTHSKV TCHC đã ra quyết định truy nã và các quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với K.

Đối với bị cáo T trong thời gian bỏ trốn đã có hành vi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Hoàng B1 đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/10/2024, CQĐTHSKV TCHC ra Quyết định số 113/QĐ-THV tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý theo Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 con dao bầu có đặc điểm như Biên bản quản lý đồ vật, tài sản lập ngày 23/01/2022 của Công an xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình. CQĐTHSKV TCHC tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc giải quyết vụ án vì có liên quan đến hành vi gây thương tích của K đối với T nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 30cm, 01 tuýp sắt dài khoảng 25cm mà bị cáo H cầm để truy đuổi nhóm của bị cáo C; 01 cái cuốc mà T5 nhặt đưa cho D và 02 viên gạch mà Th, D dùng để ném K trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của KSV.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; CQĐTHSKV TCHC; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33; Điều tra viên; KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau. Nội dung lời luận tội, đề nghị của KSV là có căn cứ pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/01/2022, do mâu thuẫn trong quá trình ăn, uống tại quán bia T7 (tọa lạc tại đường ĐH91, thôn B, xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình) nên nhóm của Phạm Thế D, Trịnh Đình C, Hoàng Xuân T5, Vũ Đức T và nhóm của Vũ Công K, Đoàn Hữu đã xảy ra xô xát, đánh nhau, chửi bới, hò hét và sử dụng tay chân, dùng hung khí để đuổi đánh nhau từ cửa quán bia Tuấn Huệ ra trước cửa quán hàn xì nhà ông Nguyễn Văn N, sau đó tiếp tục đuổi đánh nhau trên đường ĐH91, đường bê tông hướng đi chợ Quài và khu vực ruộng lúa nhà ông Hoàng Văn T9 gây hoang mang, lo sợ cho người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Vũ Đức T đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hành vi của Phạm Thế D, Đoàn Hữu H, Trịnh Đình C, Hoàng Xuân T5 đã bị Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử và xử phạt tại Bản án số 08/2023/HSST ngày 19/4/2023.

Đối với hành vi của Vũ Công K cơ quan tiến hành tố tụng đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Tuy nhiên, K không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đang ở đâu nên CQĐTHSKV TCHC đã ra quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với K.

Đối với bị cáo T trong thời gian bỏ trốn đã có hành vi mượn xe mô tô của anh Nguyễn Hoàng B1 đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/10/2024, CQĐTHSKV TCHC ra Quyết định số 113/QĐ-THV tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự và chuyển vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện A, thành phố Hải Phòng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có ông nội Vũ Văn T10 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, đây là những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì mâu thuẫn mà bị cáo đã chửi bới, sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên đường, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh, hoạt động bình thường tại nơi công cộng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Vũ Công K là người khởi xướng việc hai nhóm xô xát, đánh nhau; bị cáo T có vai trò là người thực hành, bị cáo có hành vi dùng tay chân đá, chửi bới và trong lúc chạy đã nhặt 02 viên gạch ven đường, đưa cho D 01 viên để cùng ném K do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau H và ngang C.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân, vai trò đồng phạm và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 30cm, 01 tuýp sắt dài khoảng 25cm mà bị cáo H cầm để truy đuổi nhóm của bị cáo C; 01 cái cuốc mà T5 nhặt đưa cho D và 02 viên gạch mà Thiện, D dùng để ném K trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Riêng đối với 01 con dao bầu có đặc điểm như Biên bản quản lý đồ vật, tài sản lập ngày 23/01/2022 của Công an xã S, huyện T2, tỉnh Thái Bình. CQĐT HSKV TCHC tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc giải quyết vụ án vì có liên quan đến hành vi gây thương tích của K đối với T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Các vật chứng khác của vụ án đã được xử lý theo Bản án số 08/2023/HS-ST ngày 19/4/2023 của Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Vũ Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/8/2024).

2. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/12/2024), bị cáo Vũ Đức T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quân sự Quân khu 3;
- Viện kiểm sát quân sự Khu vực 33;
- Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Tổng cục Hậu cần;
- Phòng Thi hành án Quân khu 3;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3;
- Trại tạm giam Quân khu 3;
- Tòa án quân sự Trung ương;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tiêu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

4/ Bùi Đức Tùng